

Số: ~~1644~~/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt cơ chế chính sách, đối tượng mức hỗ trợ
kinh phí phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị quyết số 42/NQ-CP Ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20 tháng 5 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi;

Căn cứ Công văn số 1074/UBND-NNTN ngày 12/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thực hiện cơ chế chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 249/TTr-STC-TCHCSN ngày 24 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cơ chế chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, như sau:

1. Hỗ trợ cơ sở chăn nuôi

a) Thời điểm trước ngày 27 tháng 6 năm 2019:

- Đối với lợn con (lợn từ 28 ngày tuổi trở xuống), lợn thịt các loại (tính cả lợn con từ 28 ngày tuổi trở lên): Hỗ trợ với mức tối thiểu 80% giá thị trường tại thời điểm và tại địa phương có dịch bệnh xảy ra (đối với các loại lợn buộc phải tiêu hủy trước ngày 11/6/2019 áp dụng theo giá trung bình quy định tại Báo cáo số 104/BC-STC-QLG&CS ngày 19/6/2019 giá các loại lợn trên địa bàn từ thời điểm 11/6/2019 đến 18/6/2019; các loại lợn buộc phải tiêu hủy từ ngày 19/6/2019 đến ngày 26/6/2019 áp dụng theo giá trung bình quy định tại Báo cáo số 111/BC-STC-QLG&CS ngày 26/6/2019 giá các loại lợn trên địa bàn từ thời điểm 19/6/2019 đến 25/6/2019).

- Đối với lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: Hỗ trợ với mức từ 1,5 lần so với mức hỗ trợ các loại lợn khác (được hiểu là lợn thịt) tại thời điểm có dịch bệnh (áp dụng giá lợn trung bình quy định tại Báo cáo giá do Sở Tài chính ban hành tại từng thời điểm như đã nêu trên).

b) Thời điểm từ ngày 27/6/2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Đối với lợn con, lợn thịt các loại: Hỗ trợ 25.000 đồng/kg lợn hơi.

- Đối với lợn nái, lợn đực đang khai thác: Hỗ trợ 30.000 đồng/kg lợn hơi.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp chăn nuôi nhỏ và vừa theo tiêu chí quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14, từ ngày 27/6/2019 đến ngày 31/12/2019:

- Đối với lợn con, lợn thịt các loại: Hỗ trợ 8.000 đồng/kg lợn hơi.

- Đối với lợn nái, lợn đực đang khai thác: Hỗ trợ 10.000 đồng/kg lợn hơi.

Mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp tối đa không quá 30% số lỗ do dịch bệnh sau khi đã sử dụng quỹ dự phòng và tiền bồi thường bảo hiểm (nếu có).

3. Hỗ trợ doanh nghiệp chăn nuôi nhỏ và vừa theo tiêu chí quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa là công ty con hoặc công ty có vốn cổ phần chi phối doanh nghiệp lớn) và chủ hộ giữ lợn giống cụ kỵ, ông bà từ ngày 27/6/2019 đến 31/12/2019:

- Mức hỗ trợ 500.000 đồng/con lợn cụ kỵ, ông bà.

* Lưu ý: Nguyên tắc, trình tự, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

4. Hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho người tham gia phòng chống dịch bệnh động vật, cụ thể như sau:

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Thành viên Ban Chỉ đạo các cấp (tỉnh, huyện, xã).

- Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện.

- Những người trực tiếp tham gia phòng, chống dịch (gồm: Cán bộ thú y, cán bộ trực chốt tại các vùng dịch, cán bộ được tăng cường...).

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 200.000 đồng/người/ngày làm việc.

- Hỗ trợ 400.000 đồng/ngày/người/ngày nghỉ, lễ tết.

* Lưu ý:

- Đối với thành phần Ban chỉ đạo và cơ quan thường trực, thực hiện hỗ trợ những ngày trực tiếp tham gia phòng chống dịch tại vùng dịch.

- Đối với người trực tiếp tham gia phòng, chống dịch, thực hiện hỗ trợ các ngày làm việc tại vùng dịch.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Điều 2;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Thú y;
- Sở Nội vụ;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các Đ/c thành viên BCĐ tỉnh;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (BD30b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

